

Số: 392/NQ - NST

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 10 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Họp Hội đồng quản trị phiên thường kỳ Quý IV năm 2022

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn hiện hành;

Căn cứ các Báo cáo và Tờ trình tại cuộc họp Hội đồng quản trị phiên thường kỳ Quý IV ngày 11 tháng 10 năm 2022;

Căn cứ Kết luận cuộc họp Hội đồng quản trị phiên thường kỳ Quý IV ngày 11 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua kết quả SXKD Quý III, 9 tháng đầu năm 2022 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng mua Quý III/2022 đạt 1.973 tấn bằng 84% kế hoạch Quý III. Luỹ kế sản lượng mua 9 tháng đầu năm đạt 4.418 tấn bằng 77,5% kế hoạch năm 2022 và bằng 73,3% so CKNT;

- Sản lượng SXCN Quý III/2022 đạt 4.616 tấn thành phẩm bằng 96,2% kế hoạch Quý III. Luỹ kế sản lượng SXCN 9 tháng đầu năm đạt 6.762 tấn thành phẩm bằng 78,9% kế hoạch năm 2022 và bằng 72,1% so CKNT;

- Sản lượng tiêu thụ Quý III đạt 2.733 tấn bằng 93,9% kế hoạch Quý III. Luỹ kế sản lượng tiêu thụ 9 tháng đầu năm đạt 3.371 tấn bằng 59,0% kế hoạch năm 2022 và bằng 84,1% so CKNT;

- Doanh thu Quý III ước đạt 311.735 triệu đồng bằng 91,7% kế hoạch Quý III. Luỹ kế doanh thu 9 tháng đầu năm ước đạt 390.379 triệu đồng bằng 63,5,0% kế hoạch năm 2022 và bằng 88,6% so CKNT;

- Lợi nhuận trước thuế Quý III ước đạt 23.560 triệu đồng bằng 157,1% kế hoạch Quý III. Luỹ kế lợi nhuận trước thuế 9 tháng đầu năm ước đạt 10.748 triệu đồng bằng 153,5% kế hoạch năm 2022 và bằng 190,6% so CKNT;

Điều 2. Thống nhất thông qua kế hoạch SXKD quý IV và cả năm 2022 với một số chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2021	KH năm 2022	KH Quý IV 2022	Ước TH năm 2022	Tỷ lệ %	
						TH/KH	TH/CKN T
1. Diện tích đầu tư TT	Ha	2.174	2.235	-	2.240	100,2	103,0
2. Sản lượng mua	Tấn	6.149	5.700	530	5.378	94,4	89,3
3. Sản lượng SXCN	Tấn	11.060	8.536	1.366	8.102	95,0	73,3



Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2021	KH năm 2022	KH Quý IV 2022	Ước TH năm 2022	Tỷ lệ %	
						TH/KH	TH/CKN T
4. Sản lượng tiêu thụ	Tấn	5.988	5.712	1.685	5.056	88,5	84,4
5. Doanh thu	Tr.đ	655.909	615.000	209.621	600.000	97,6	91,5
6. Lợi nhuận	Tr.đ	8.158	7.000	(2.748)	8.000	114,3	98,0
7. Thu nhập BQ (Trđ/ng/th)		13,9	11,9	14,0	14,0	117,6	100,7

Điều 3. Thống nhất thông qua Tờ trình ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Công ty về kế hoạch sản xuất nông nghiệp vụ Xuân năm 2023.

Điều 4. Thống nhất thông qua Báo cáo ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Tổ rà soát, đánh giá thực trạng quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất toàn Công ty.

Điều 5. Giao Giám đốc Công ty và các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện Nghị quyết này theo đúng các quy định hiện hành./.

Nơi nhận: 

- Các cổ đông;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- TCty TLVN;
- Đảng ủy Công ty;
- TV HĐQT, TV BKS;
- Ban Giám đốc;
- BCH CĐ; BCH Đoàn TN Công ty;
- Các Phòng chuyên môn, Phân xưởng, Chi nhánh NL;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Nam Giang